

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS – ST

Ngày: 15-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thạch

- Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2024/TLST –HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị L**, sinh ngày 04-5-1979 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc D và bà Nguyễn Thị L1; chồng là Nguyễn B, có 02 con sinh năm 1999 và 2001; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/12/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2128/QĐ-XPHC về hành vi “*tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan có thẩm quyền cho phép để xây dựng công trình*”, bằng hình thức phạt tiền 7.250.000 đồng, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền 104.933 đồng. Ngày 19-12-2023 bị cáo L đã đủ nộp tiền phạt và tiền thu lợi bất hợp pháp, nhưng chưa khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-3-2024 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Ông Trịnh Phú K, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Võ Đức L2, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1953, nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguồn gốc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 105 tại xã B, huyện B (sau đây gọi tắt là thửa đất 114) là của cha mẹ ông Nguyễn B khai hoang sản xuất trồng cây từ trước năm 1990, đến khi cha mẹ ông B chết thì bà Nguyễn Thị A là chị gái ông B tiếp tục sử dụng. Năm 1998, ông Nguyễn B kết hôn với Đỗ Thị L. Sau khi kết hôn vợ chồng Nguyễn B, Đỗ Thị L sống tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2003 thì bà A và các anh chị em thống nhất giao thửa đất 114 cho vợ chồng ông B sử dụng, khoảng năm 2006, Đỗ Thị L dọn mặt bằng thửa đất 114 và cho người khác thuê để mở quán bida, vì L thấy thửa đất này có mặt diện giáp tuyến đường nhựa T và nằm trong khu dân cư và thấy có một số hộ dân xây dựng nhà ở xung quanh. Sau khi cho thuê, người thuê đã xây dựng công trình trên thửa đất 114 để mở quán bi da, đến năm 2023 thì người thuê tháo dỡ quán và trả lại mặt bằng, tháng 11/2023, Đỗ Thị L thuê ông Võ Đức L2, Trần Văn T, Trịnh Phú K xây dựng phòng trọ trên thửa đất 114 với mục đích cho công nhân thuê để ở.

Ngày 22-11-2023, trong lúc công trình đang thi công thì Ủy ban nhân dân xã B phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với Đỗ Thị L về hành vi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan có thẩm quyền cho phép, theo biên bản vi phạm ngày 22-11-2023 thì thực trạng công trình đang xây dựng có đặc điểm: kích thước nền (cạnh phía Đông dài 15,28m, phía Bắc dài 10,12m, phía T dài 5,30, phía Tây dài 12,39m, phía Nam dài 14,79m) với tổng diện tích nền được xây dựng là 219,82m², kết cấu công trình: Đã xây móng, tường nhà, xà gồ bằng sắt, một phần đã lợp tôn, nền bằng đất, công trình đang xây dựng chưa hoàn thiện.

Ngày 14-12-2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2128/QĐ-XPHC đối với Đỗ Thị L về hành vi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan có thẩm quyền cho phép để xây dựng công trình với diện tích vi phạm 219,82m², với mức phạt tiền là 7.250.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại

tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm là 104.933 đồng.

Sau khi nhận Quyết định xử phạt hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Đỗ Thị L chỉ thực hiện một phần nội dung của Quyết định xử phạt là nộp tiền phạt và tiền thu lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm, đối với biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì Đỗ Thị L không thực hiện mà tiếp tục thuê thợ xây dựng hoàn thiện công trình trên diện tích đất nền đã xây dựng trước đó và xây dựng thêm mái hiên phía trước. Ngày 29-12-2023, Ủy ban nhân dân xã B phát hiện Đỗ Thị L sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính không khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất mà còn tiếp tục xây dựng hoàn thiện công trình và xây dựng thêm công trình trên thửa đất đã bị xử phạt vi phạm hành chính, nên Ủy ban nhân dân xã B tiếp tục lập biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với Đỗ Thị L về hành vi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Theo biên bản vi phạm hành chính ngày 29-12-2023, thực trạng công trình có đặc điểm: Tường nhà tô trát xi măng bên trong, bên ngoài không tô trát xi măng, xà gồ sắt, đã lợp tôn toàn bộ công trình, nền tráng xi măng, công trình xây dựng cơ bản hoàn thiện. Ngoài ra, còn xây dựng thêm công trình là mái hiên với diện tích 64,66m² (chiều dài 15,18m, chiều rộng 4,26m, kết cấu: Móng xây gạch nung đỏ có tô trát xi măng, nền trát xi măng, trụ sắt 04 cây, mái lợp tôn, xà gồ sắt, tường xây gạch nung đỏ không tô trát xi măng 4m, chiều cao xây lên đến vách xà gồ - vị trí này không trùng với vị trí đã lập biên bản vi phạm hành chính ngày 22-11-2023).

Cùng ngày 29-12-2023, Ủy ban nhân dân xã B ban hành tờ trình số 171/TTr-UBND về việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm để Ủy ban nhân dân huyện B xem xét xử lý hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai.

Xét thấy, vụ việc vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm nên ngày 11-01-2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 48/QĐ-CHS về việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự và chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện B để thụ lý, giải quyết.

Qua kết quả xác minh, điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định: Đỗ Thị L có hành vi tự ý chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan có thẩm quyền cho phép để xây dựng công trình nhà ở, bị Ủy ban nhân dân xã B phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính ngày 29-12-2023, hành vi nêu trên của Đỗ Thị L vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Trước đó, ngày 14-12-2023 Đỗ Thị L đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B xử phạt hành chính về hành vi “*tự ý chuyển mục đích từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan có thẩm quyền cho phép để xây dựng công trình.*”

Tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKS-BS ngày 27-5-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đỗ Thị L về tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*” theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị L phạm tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị L từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo không có công việc ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập.

- Đối với phần diện tích 64,66m² mái hiên xây dựng vi phạm theo biên bản vi phạm hành chính lần 2 lập ngày 29-12-2023 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Đỗ Thị L phải tháo dỡ để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

- Đối với diện tích 219,82m² xây dựng vi phạm theo biên bản vi phạm hành chính lần đầu lập ngày 22-11-2023, được giải quyết theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2128/QĐ-XPHC ngày 14-12-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các ông Trịnh Phú K, Trần Văn T, Võ Đức L2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các ông Trịnh Phú K, Trần Văn T, Võ Đức L2.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Đỗ Thị L là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xây dựng công trình nhà ở trên

đất trồng cây lâu năm là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp bằng hình thức xây dựng công trình làm nhà ở trên đất khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép với tổng diện tích hai lần xây dựng là 284,28m² tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 105, diện tích 417,3m², mục đích sử dụng đất: Trồng cây lâu năm tại xã B, huyện B. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 57 Luật đất đai và điểm b khoản 2 Điều 11 của Nghị định 91/2019/NĐ – CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 14-12-2023 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm này nhưng bị cáo không chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả, không tự tháo dỡ công trình đã xây dựng để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất mà vẫn tiếp tục cố ý vi phạm, tiếp tục hoàn thiện công trình đã bị xử phạt và xây dựng thêm công trình trái phép trên đất, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng đất đai được pháp luật bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*” theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng đất đai. Trong thời gian vừa qua, trên địa bàn huyện B nói chung và xã B nói riêng, tình trạng xây dựng nhà ở, công trình trái phép trên đất nông nghiệp; tình trạng lấn, chiếm đất do nhà nước quản lý ngày càng gia tăng; gây ra khó khăn, phức tạp cho nhà nước về việc quản lý đất đai tại địa phương, tạo nên tiền lệ xấu trong việc quản lý, sử dụng đất và gây dư luận không tốt trong nhân dân. Vì vậy, để đấu tranh phòng chống tội phạm trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai nên cần áp dụng hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được tự sửa chữa lỗi lầm của bản thân nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được tự lao động, cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chỉ làm nội trợ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với công trình xây dựng trên diện tích 64,66m² đất (*chiều dài 15,18m, chiều rộng 4,26m, kết cấu: Móng xây gạch nung đỏ có tô trát xi măng, nền trát xi măng, trụ sắt 04 cây, mái lợp tol, xà gỗ sắt, tường xây gạch nung đỏ không tô trát xi măng 4m, chiều cao xây lên đến vách xà gỗ*) thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 105, diện tích 417,3m², tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi theo biên bản vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân xã B lập ngày 29-12-2023, đây là công trình xây dựng trái phép nên buộc bị cáo L phải tháo dỡ để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

[8.2] Đối với công trình xây dựng trên diện tích 219,82m² đất thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 105, diện tích 417,3m², tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi theo biên bản vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân xã B lập ngày 22-11-2023, đây là công trình xây dựng trái phép lần đầu, được giải quyết theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2128/QĐ-XPHC ngày 14-12-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Đối với những đối tượng liên quan là ông Nguyễn B, ông Trịnh Phú K, Trần Văn T, Võ Đức L2: Ông B là chồng của bị cáo L, các ông K, T, L2 là thợ xây dựng được L thuê xây dựng công trình. Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Ông Nguyễn B tuy biết Đỗ Thị L xây dựng công trình trái phép nhưng không trực tiếp tham gia; các ông Trịnh Phú K, Trần Văn T, Võ Đức L2 không biết công trình Đỗ Thị L thuê xây dựng là trái phép; đồng thời những người này không bị Ủy ban nhân dân xã B lập biên bản vi phạm và chưa bị xử phạt hành chính nên không đồng phạm với Đỗ Thị L về tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*” quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Điều 136; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị L phạm tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*”.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đỗ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Buộc bị cáo Đỗ Thị L phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trên diện tích 64,66m² (chiều dài 15,18m, chiều rộng 4,26m, kết cấu: Móng xây gạch nung đỏ có tô trát xi măng, nền trát xi măng, trụ sắt 04 cây, mái lợp tol, xà gỗ sắt, tường xây gạch nung đỏ không tô trát xi măng 4m, chiều cao xây lên đến vách xà gỗ) đất thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 105, diện tích 417,3m², tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi theo biên bản vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân xã B lập ngày 29-12-2023 để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- CA huyện Bình Sơn (ĐT+ LT);
- UBND xã Bình Đông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh